**MÔN: CÔNG NGHỆ 5**

# CHỦ ĐỀ 1. CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG

**BÀI 7: SỬ DỤNG TỦ LẠNH (T1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Về năng lực**

**Năng lực chung**

+ Năng lực tự chủ và tự học: Hình thành phương pháp tự đọc hiểu tài hiểu, vận dụng kiến thức đã học để thực hiện nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của GV. Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập, biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của GV.

**Năng lực công nghệ**

- Năng lực nhận thức công nghệ: Trình bày được tác dụng của tủ lạnh trong gia đình, nhận biết được vị trí, vai trò các khoang khác nhau trong tủ lạnh.

- Năng lực sử dụng công nghệ: Thực hiện được việc sắp xếp, bảo quản thực phẩm trong tủ lạnh đúng cách, an toàn, nhận ra được một số biểu hiện bất thường của tủ lạnh trong quá trình sử dụng.

**2. Về phẩm chất**

- Chăm chỉ: Thường xuyên hoàn thành nhiệm vụ học tập, có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được về sử dụng tủ lạnh vào đời sống hằng ngày.

- Trách nhiệm: Nhắc nhở mọi người chấp hành các quy định, sử dụng an toàn tủ lạnh.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: SGK, SBT, máy tính, màn hình tivi, các hình ảnh trong bài học.

- HS: SGK, SBT, vở ghi.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động khởi động**  a. Mục tiêu: Tạo hứng thú và nhu cầu tìm hiểu cách sử dụng tủ lạnh phù hợp lứa tuổi.  b. Tổ chức thực hiện: | |
| - GV tổ chức cho HS thi kể về những thực phẩm trong gia đình thường sử dụng hàng ngày.  - Sau đó đặt câu hỏi: Gia đình em thường bảo quản thực phẩm như thế nào?  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới. | - Kể những thực phẩm trong gia đình thường sử dụng.  - Có thể trả lời không đúng câu hỏi.  - Nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **2.1. Tác dụng của tủ lạnh**  a. Mục tiêu: Trình bày được tác dụng của tủ lạnh trong gia đình.  b. Tổ chức thực hiện: | |
| - Yêu cầu HS quan sát hình trang 36 SGK và thảo luận nhóm đôi: Nêu tác dụng của tủ lạnh dựa vào các thông tin gợi ý trong các tình huống có trong từng hình.  - GV gọi từng nhóm lên trả lời.  - Gọi nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét, chốt đáp án:  + Hình 1: Tủ lạnh giúp bảo quản thực phẩm được lâu , tươi ngon mà ít mất chất dinh dưỡng.  + Hình 2: Tủ lạnh có tác dụng làm lạnh đồ uống hoặc làm đá lạnh.  - Gv hỏi tiếp câu hỏi: Hãy kể thêm một số tác dụng của tủ lạnh mà em biết?  - GV gọi 1 HS trả lời.  - Gọi HS khác nhận xét  - GV nhận xét, chốt đáp án: Một số tác dụng khác của tủ lạnh như làm lạnh thực phẩm, làm kem, làm đông thực phẩm nhanh hơn,..  - GV chốt kiến thức: Tác dụng chính của tủ lạnh là giúp bảo quản thực phẩm được lâu và ít mất chất dinh dưỡng.  - GV dẫn dắt tiếp tục tìm hiểu cấu tạo tủ lạnh ở hoạt động tiếp theo. | - Quan sát hình và thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi.  - Trả lời câu hỏi  - Nhận xét  - Nghe, ghi bài    - Nghe câu hỏi  - Trả lời câu hỏi.  - Nghe  - Nghe, ghi bài.  - Nghe |
| **2.2. Các khoang trong tủ lạnh**  a. Mục tiêu: Nhận biết được vị trí, vai trò các khoang khác nhau trong tủ lạnh  b. Tổ chức thực hiện: | |
| - GV dẫn dắt để HS biết được tủ lạnh thường có nhiều khoang chứa có nhiệt độ làm lạnh khác nhau phù hợp với mục đích sử dụng.  - Tiếp đó GV yêu cầu HS quan sát hình ở trang 37 SGK yêu cầu thảo luận nhóm đôi gọi tên và nêu tác dụng các khoang chứa trong tủ lạnh dựa vào các thông tin gợi ý có trong hình.  - GV gọi từng nhóm trả lời  - GV gọi nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét và chốt đáp án:  + Khoang cấp đông (1) gồm ngăn làm đá và ngăn bảo quản đông lạnh thực phẩm  + Khoang làm lạnh (2) có tác dụng bảo quản lạnh thực phẩm gồm: ngăn đựng thực phẩm tươi sống, ngăn để rau củ quả tươi, ngăn đựng trứng,..  - GV yêu cầu đọc mục “Em có biết” trang 38 SGK  - GV chốt kiến thức: Tủ lạnh có nhiều khoang khác nhau, phù hợp với từng loại thực phẩm. | - Nghe  - Quan sát, thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi.  - Trả lời  - Nhận xét  - Nghe, ghi đáp án    - Đọc mục em có biết.  - Nghe, ghi bài. |
| **3. Hoạt động luyện tập**  a. Mục tiêu: Củng cố kiến thức đã học để nhận biết được về vị trí, vai trò các khoang khác nhau trong tủ lạnh.  b. Tổ chức thực hiện: | |
| - GV tổ chức trò chơi: “Ai tìm đúng?”  Chia nhóm đôi đọc tên thực phẩm có trong thẻ thực phẩm từ 1-9 và tìm đúng vị trí sắp xếp các thẻ trong hình trang 38 SGK.  - GV gọi từng nhóm báo cáo  - GV gọi nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét và chốt đáp án:  + (1) Thịt lợn (bò) và (2) Cá có thể bảo quản ở khoang cấp đông nếu muốn bảo quản dài ngày, khoang làm lạnh nếu bảo quản ngắn ngày.  + (3) Cà rốt và (4) Súp lơ bảo quản ở khoang làm lạnh khu vực để rau củ quả  + (5) Bánh mì (thức ăn đã chế biến) bảo quản ở khoang làm lạnh  + (6) Khay làm đá bảo quản ở khoang cấp đông ngăn làm đá  + (7) Trứng bảo quản ở khoang làm lạnh (khu vực để trứng - cánh tủ lạnh  + (8) Nước ép hoa quả bảo quản ở khoang làm lạnh  + (9) Kem bảo quản ở khoang cấp đông.  - GV chốt kiến thức: Các khoang khác nhau của tủ lạnh sẽ có vai trò khác nhau, mỗi khoang sẽ phù hợp với từng loại thực phẩm. | - Nghe nhiệm vụ  - Trả lời  - Nhận xét    - Nghe, ghi bài.    - Nghe, ghi bài. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**